

Bản án số: 100/2022/HS-ST
Ngày 25-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Ông Vũ Văn Thi

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm C khai trực tuyến (Điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; điểm cầu thành phần: Trại Tạm giam C an thành phố Hải Phòng) vụ án hình sự thụ lý số: 92/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 04 tháng 02 năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: **Lớp 9/12**; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị T; có vợ là **Vũ Thị S (đã ly hôn)**, chưa có con; tiền án: 01 tiền án tại bản án 16/2019/HS-ST ngày 26/3/2019 Tòa án nhân dân huyện An Dương, T.P Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt 26/3/2020, chưa thi hành khoản tiền thu lợi bất chính 110.000 đồng); tiền sự: Không; nhân thân: 01 tiền án đã được xóa án tích tại bản án số 15/2017/HSST ngày 01/3/2017 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, T.P Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tạm giữ 20 tháng 5 năm 2022, tạm giam từ ngày 26 tháng 5 năm 2022; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1999 và chị Ngô Phương T sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04 tháng 5 năm 2022, Nguyễn Văn C đi qua nhà anh Nguyễn Hoàng H ở thôn V, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH biển kiểm soát 16G1-607.40 để ngoài cửa, trong phòng khách không có ai nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. C vòng ra phía sau nhà anh H, trèo lên cây nhà bên cạnh quan sát. Khi thấy nhà anh H tắt điện, C trèo xuống, thấy ở bên trái nhà có khoảng hở giữa tường xây và mái nên đã trèo vào hành lang. C mở cửa lách thấy không khóa nên đi vào phòng khách, lục lọi, tìm kiếm nhưng không có tài sản gì có giá trị. Sau đó, C nhìn thấy trên mặt loa trong phòng khách có chìa khóa xe mô tô SH và chìa khóa cổng. C cầm chìa khóa ra mở cửa chính, mở khóa cổng, dắt xe mô tô SH ra ngoài đến gần bờ mương rồi mở khóa, nổ máy điều khiển xe đến khu vực Đình Vũ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng rồi dừng xe, mở cốp kiểm tra thấy có 01 ví da, bên trong có 03 thẻ ATM, 01 căn cước C dân, 01 thẻ bảo hiểm mang tên anh Nguyễn Hoàng H. Do không thấy có gì giá trị nên C đã vứt ví cùng giấy tờ đi. Ngày 05/5/2022 anh H làm đơn trình báo đến Công an xã Quốc Tuấn; ngày 20/5/2022 Nguyễn Văn C đến Công an huyện An Dương đầu thú.

Tại cơ quan Công an, Nguyễn Văn C khai nhận: Sau khi lấy được chiếc xe SH của anh H, C điều khiển đến quán sửa xe của anh Hoàng Văn H sinh năm 1983 tại số 99 T, phường N, Quận L, thành phố Hải Phòng gạ bán nhưng anh H không mua do xe không có giấy tờ. Sau đó, C đã cầm chiếc xe trên cho một người đàn ông không quen biết ở khu vực đường Lán Bè, quận Lê Chân lấy 2.500.000đồng. Sáng ngày 06/5/2022 C đến quán sửa xe của anh Nguyễn Văn C1 sinh năm 1970 tại số 20T122 Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng nói muốn bán một chiếc xe SH không có giấy tờ với giá 9.000.000 đồng. C1 gọi điện cho ai đó rồi hẹn C sáng mai đến quán thực hiện việc mua bán. Sáng hôm sau, C đến quán, gặp một nam giới đồng ý mua xe với giá 7.500.000 đồng không cần xem xe. Người này đưa C 3.000.000 đồng rồi chở C đến chỗ cầm xe, C chuộc xe mang về quán, người này đưa nốt 4.500.000 đồng cho C rồi lấy xe đi.

Nguyễn Văn C1 khai: Khoảng tháng 5/2022 C có đến quán sửa xe của C1 hỏi bán một chiếc xe SH màu đỏ nhưng C1 không mua. Có một nam giới (không biết lai lịch, địa chỉ) sửa xe tại quán ra nói chuyện với C rồi cả hai ben nhau 08 giờ sáng hôm sau đến quán thực hiện việc giao dịch mua bán. C1 không biết chiếc xe SH là do C phạm tội mà có, không giúp đỡ, không hưởng lợi gì từ việc C bán xe.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương ngày 25 tháng 5 năm 2022 kết luận: Trị giá xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i màu đỏ Biển kiểm soát 15G1-607.40 là 81.000.000 đồng; đối với 01 ví da màu xám xanh, 03 thẻ

ATM, 01 căn cước C dân và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Hoàng H chưa thu hồi được nên không đủ cơ sở kết luận.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô SH150i màu đỏ, ví da, thẻ ATM, căn cước C dân, thẻ bảo hiểm y tế của anh Nguyễn Hoàng H như nội dung nêu trên. Sau khi trộm cắp tài sản của gia đình anh H bị cáo bị tạm giam chưa có điều kiện bồi thường thiệt hại cho vợ chồng anh H, bị cáo sẽ có trách nhiệm bồi thường cho vợ chồng anh H trị giá xe SH đã chiếm đoạt là 81.000.000 đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình, xã hội, lao động kiếm tiền trả cho bị hại.

Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Hoàng H khai: Sáng ngày 05/5/2022 anh mới phát hiện bị mất tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i màu đỏ Biển kiểm soát 15G1-607.40, trong cốp xe có 01 ví da màu xám xanh, 03 thẻ ATM, 01 căn cước C dân và 01 thẻ bảo hiểm y tế của anh. Sau đó anh tìm hiểu và biết C là người chiếm đoạt số tài sản trên. Chiếc xe mô tô là tài sản chung của anh và vợ là chị Ngô Phương T, hiện tại xe chưa thu hồi được và bị cáo cũng chưa bồi thường thiệt hại cho vợ chồng anh. Nay anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho vợ chồng anh trị giá chiếc xe mô tô đã chiếm đoạt là 81.000.000 đồng; đối với 01 ví da, 03 thẻ ATM, 01 căn cước C dân và 01 thẻ bảo hiểm y tế của anh bị cáo đã vứt đi, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường và anh đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị Ngô Phương T có lời khai đồng ý với quan điểm của anh Nguyễn Hoàng H.

Tại Cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 81.000.000 đồng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về việc bổ sung người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án xác định bị hại là anh Nguyễn Hoàng H, tại phiên tòa

anh H khai xe mô tô bị cáo Nguyễn Văn C chiếm đoạt là tài sản chung của anh và chị Ngô Phương T. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị Ngô Phương T, Hội đồng xét xử bổ sung chị Ngô Phương T tham gia tố tụng với tư cách là bị hại trong vụ án.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với kết luận định giá tài sản cũng như với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại nhà anh Nguyễn Hoàng H ở thôn V, xã Q, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, bị cáo Nguyễn Văn C đã lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút chiếm đoạt một xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i màu đỏ biển kiểm soát 15G1-607.40 trị giá 81.000.000 đồng của bị hại và 01 ví da, 03 thẻ AMT, 01 căn cước Công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế của anh Nguyễn Hoàng H. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 81.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của Công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Về hình phạt chính: Xét, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6.2] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là chiếc xe mô tô Honda SH150i biển kiểm soát 15G1-607.40 hiện chưa thu hồi được, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 81.000.000đồng. Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Đối với 01 ví da màu xám xanh, 03 thẻ ATM, 01 căn cước C dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế của anh H không thu hồi được và anh H không có yêu cầu bị cáo bồi thường đối với tài sản này nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Nguyễn Văn C1 và nam giới mua xe của C, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù của bị cáo Nguyễn Văn C tính từ ngày tạm giữ, ngày 20 tháng 5 năm 2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn C.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Hoàng H và chị Ngô Phương T số tiền 81.000.000 đồng (Tám mươi một triệu đồng).

Đối với khoản tiền bị cáo phải bồi thường nêu trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí

hình sự sơ thẩm và 4.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Tổng cộng bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên